TAND HUYỆN TÂN UYÊN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày 19-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Dương Thị Tuyết Thanh**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiển và Ông Triệu Phúc Vượng
- Thư ký phiên toà: Ông Giang Tiến Hiệp -Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên toà: Bà Lò Thị Kẻo - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 3năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HS ngày 08/3/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lù Văn Đ**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1988; Nơi sinh: Huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lù Văn C, sinh năm 1965 và con bà Hoàng Thị N, đã chết; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ Lù Thị L, sinh năm 1994; con: có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 15/10/2020, tạm giam từ ngày 21/10/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Công Hg - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

* Những người làm chứng:

1. Anh Lù Văn T, sinh năm 1992; Trú tại: bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

2. Anh Giàng A D, sinh năm 1982; Trú tại: Bản H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

3. Anh Lò Văn T, sinh năm 1976; Trú tại: bản N, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

4. Anh Lò Văn T, sinh năm 1993; Trú tại: bản N, xã T, thị trấn T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 20 giờ ngày 14/10/2020, Lù Văn Đ đang đi bộ ngoài đường trong bản thì gặp một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch đang đi bộ qua Bản Nà An để vào trung tâm xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên. Gặp nhau, qua trao đổi nói chuyện, Đ hỏi người này "*Anh có gì ăn không?*" tức là có Heroine không? người này trả lời "*Có một ít để dùng*", Đ nói tiếp " *Bán cho em đi*", người này đồng ý rồi lấy ra 01 gói Heroine bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu trắng và nói "*Chỗ này lấy sáu trăm*", Đ đồng ý rồi lấy số tiền 600.000 đồng đưa cho người đàn ông này. Người này cầm tiền rồi đưa gói Heroine cho Đ sau đó đi đâu không rõ. Mua được Heroine, Đ mang về nhà chia gói Heroine ra T 23 gói nhỏ, tất cả đều được gói bằng các mảnh nilon màu xanh. Tất cả 23 gói được gói bằng hai lớp nilon màu xanh bên ngoài cùng, sau đó cất giấu trên người không cho ai biết mục đích để bán lẻ kiếm lời. Sáng ngày 15/10/2020, Đ lấy 01 gói Heroine ra sử dụng (hít) hết tại nhà không cho ai biết. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày Đ gọi điện cho Lù Văn T, sinh năm 1992, trú cùng bản xuống nhà Đ uống rượu. Khi Đ và T đang uống rượu thì có Lò Văn T, sinh năm 1993, Lò Văn T, sinh năm 1976, cùng trú tại bản Nà Hoi, xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên và Giàng A D, sinh năm 1982, trú tại bản Hô Be, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên cùng nhau vào nhà gặp Đ để hỏi mua Heroine. Tại đây, Lò Văn T hỏi Đ "*Có gì chơi không? Cho em ba trăm rưỡi*" đồng thời đưa cho Đ số tiền 350.000 đồng, tiếp đến Lò Văn T nói với Đ "*Lấy cho hai trăm*" đồng thời đưa số tiền 200.000 đồng cho Đ, sau đó Giàng A D cũng đưa số tiền 200.000 đồng cho Đ để mua Heroine. Đ cầm tiền cất vào trong túi quần sau đang mặc rồi đi ra bếp lấy 01 gói Heroine (*gói to hơn*) bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu xanh và 04 gói Heroine nhỏ đều được gói bằng các mảnh nilon màu xanh từ trong túi quần bên trái Đ đang mặc ra rồi đi vào nhà đưa cho T 01 gói Heroine (*gói to*), đưa cho T 02 gói và đưa cho D 02 gói Heroine đều được gói bằng các mảnh nilon màu xanh. Sau khi bán Heroine xong Đ tiếp tục ngồi uống rượu còn T, T đứng đợi D đang đổ dồn 02 gói Heroine T 01 gói, sau đó mỗi người đều cầm Heroine trên tay trái chuẩn bị về thì bị lực lượng Công an huyện Tân Uyên kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ của T 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh có khối lượng: 0,08 gam, thu giữ của T 02 gói Heroine bên ngoài đều được gói bằng các mảnh nilon màu xanh có tổng khối lượng: 0,05 gam, thu giữ của D 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh có khối lượng: 0,06 gam và thu giữ trong túi quần sau bên trái của Đ 17 gói Heroine đều được gói bằng các mảnh nilon màu xanh có tổng khối lượng 0,69 gam và số tiền 750.000 đồng do bán Heroine mà có.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Uyên đã tiến hành T lập hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng. Kết quả 17 gói Heroine thu giữ của Lù Văn Đ có tổng khối lượng: 0,69 gam (Không phẩy sáu mươi chín gam); 01 gói Heroine thu giữ của Giàng A D có khối lượng: 0,06 gam (Không phẩy không sáu gam); 02 gói Heroine thu giữ của Lò Văn T có tổng khối lượng: 0,05 gam (Không phẩy không năm gam) và 01 gói Heroine thu giữ của Lò Văn T có khối lượng: 0,08 gam (Không phẩy không tám gam).

Tại Kết luận giám định số 509/GĐ-KTHS ngày 22/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *"04 (bốn) mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine".*

Tại Kết luận giám định số 510/GĐ-KTHS ngày 22/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số tiền 750.000 đồng bao gồm: 03

tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng có mã số hiệu lần lượt là VL14497791, HV 18158609, ZJ 14759989: 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng có mã số hiệu là CF 19936338: 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng có mã số hiệu là XG 17033215 gửi giám định đều là tiền thật.

Bản cáo trạng số 10/CT - VKS - TU ngày 01/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên đã truy tố bị cáo Lù Văn Đ về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Bản kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lù Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt; miễn án phí hình sự sơ thẩm và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hồi 20 giờ 15 phút, ngày 15/10/2020, tại bản Nà An, xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, bị cáo Lù Văn Đ đã có hành vi bán trái phép cho Lò Văn T 01 gói Heroine với giá 350.000 đồng, Lò Văn T và Giàng A D mỗi người 02 gói Heroine với giá 100.000 đồng/01 gói, thu lời bất chính số tiền 750.000 đồng thì bị Công an huyện Tân Uyên phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Bị cáo Lù Văn Đ là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền

quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nhưng bị cáo vì hám lời, muốn kiếm tiền một cách bất hợp pháp nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Lù Văn Đ đủ yếu tố cấu T tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự nhưng là đối tượng nghiện chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, hiểu biết pháp luật có phần còn hạn chế nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải xử phạt tù bị cáo nhưng trên mức khởi điểm của khung hình phạt để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo T công dân có ích cho xã hội. Do vậy, đề nghị của người bào chữa đề nghị cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo nghề nghiệp làm ruộng, nguồn thu nhập không ổn định và sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

01 bì thư làm bằng phong bì của Công an huyện Tân Uyên bên trong đựng 0,42 gam Heroine và 01 bì thư làm bằng phong bì của Công an huyện Tân Uyên bên trong đựng 19 mảnh nilon màu xanh thu giữ của bị cáo Lù Văn Đ; 01 bì thư làm bằng phong bì của Công an huyện Tân Uyên bên trong đựng 01 mảnh nilon màu xanh thu giữ của Giàng A D; 01 bì thư làm bằng phong bì của Công an huyện Tân Uyên bên trong đựng 02 mảnh nilon màu xanh thu giữ của Lò Văn T; 01 bì thư làm bằng phong bì của Công an huyện Tân Uyên bên trong đựng 01 mảnh nilon màu xanh thu giữ của Lò Văn T. Đây là những vật chứng cấm tàng trữ, mua bán và không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 bì thư làm bằng phong bì của Công an huyện Tân Uyên bên trong đựng số tiền 750.000đồng. Xét đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc: 0,88 gam Heroine bị cáo Đ khai mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch với giá 600.000 đồng. Quá trình điều tra, không xác định được người đàn ông đã bán Heroine cho bị cáo Đ nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Lò Văn T tàng trữ 0,08 gam Heroine, Lò Văn T tàng trữ 0,05 gam Heroine và Giàng A D tàng trữ 0,06 gam do khối lượng chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự và Lò Văn T, Lò Văn T và Giàng A D chưa có tiền án, tiền sự nên không đủ căn cứ xử lý hình sự, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Lù Văn Đ. Công an huyện Tân Uyên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với Lù Văn T là người có mặt tại nhà bị cáo Lù Văn Đ. Quá trình điều tra Lù Văn T khai không biết việc bị cáo Lù Văn Đ cất giấu ma túy trên người và cũng không biết việc bị cáo Lù Văn Đ bán Heroine cho Lò Văn T, Lò Văn T và Giàng A D nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lù Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[2]Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2020.

[3] Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư làm bằng phong bì của Công an huyện Tân Uyên bên trong đựng 0,42 gam Heroine và 01 bì thư làm bằng phong bì của Công an huyện Tân Uyên bên trong đựng 19 mảnh nilon màu xanh thu giữ của bị cáo Lù Văn Đ; 01 bì thư làm bằng phong bì của Công an huyện Tân Uyên bên trong đựng 01 mảnh nilon màu xanh thu giữ của Giàng A D; 01 bì thư làm bằng phong bì của Công an huyện Tân Uyên bên trong đựng 02 mảnh nilon màu xanh thu giữ của Lò Văn T; 01 bì thư làm bằng phong bì của Công an huyện Tân Uyên bên trong đựng 01 mảnh nilon màu xanh thu giữ của Lò Văn T.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 750.000đồng *(Bảy trăm năm mươi nghìn)* do bị cáo Lù Văn Đ phạm tội mà có.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 09/3/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên).

[4] Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Dương Thị Tuyết Thanh

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Dương Thị Tuyết Thanh